

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hoá đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 đối với lĩnh vực nông nghiệp, với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hoá các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Phát triển xuất nhập khẩu bền vững dựa trên lợi thế các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại, công nghệ chế biến sâu trong sản xuất tập trung quy mô lớn theo quy hoạch ngành để nâng cao chất lượng sản phẩm, làm gia tăng số lượng nông sản xuất khẩu chính ngạch, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

##### 2. Yêu cầu

Xây dựng Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Phát triển xuất, nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất nông nghiệp xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

#### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

##### 1. Mục tiêu

###### 1.1. Mục tiêu chung

Phát triển xuất khẩu bền vững, phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có hàm lượng khoa học - công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển một số mặt hàng xuất khẩu nông sản chủ lực của tỉnh; hạn chế sản xuất và xuất khẩu những sản phẩm tiêu hao nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường;

Duy trì tốc độ tăng trưởng của các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu. Đẩy mạnh xuất khẩu các nhóm sản phẩm tiềm năng trong sản xuất và xuất khẩu. Gắn phát triển xuất nhập khẩu với xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa, tạo sự gắn kết từ tổ chức sản xuất đến phân phối, tổ chức thị trường tiêu thụ, đảm bảo quy mô và giá cả nguồn cung thống nhất, ổn định.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Xuất khẩu, nhập khẩu tăng trưởng ổn định**

- Giai đoạn 2023 - 2025: Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản của tỉnh;

- Giai đoạn 2026 - 2030: Phát triển các mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao, hàng nông sản chế biến sâu; ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

### **b) Xuất, nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu mặt hàng, cơ cấu thị trường cân đối, hài hòa**

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cán cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Duy trì và phát huy các thị trường đã có như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, ASEAN, Đông Âu; đồng thời, hướng tới những thị trường mới như Mỹ, Nam Mỹ, châu Phi...; Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ, ASEAN...; Đẩy mạnh khai thác các thị trường lớn, tiềm năng như: Hoa Kỳ, Nga, Đông Âu, Bắc Âu, Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông và châu Mỹ La tinh..., hướng đến xây dựng các khuôn khổ thương mại ổn định, lâu dài;

## **2. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

### **2.1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu: Phát triển nông nghiệp hàng hóa**

- Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, lợi thế. Thu hút các doanh nghiệp, HTX, trang trại có sự hợp tác, kiên kết vào đầu tư vào nông nghiệp để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 2-3%/năm; tỷ trọng giá trị sản xuất ứng dụng công nghệ cao năm 2030 đối với nông nghiệp chiếm trên 80%, lâm nghiệp và thủy sản chiếm trên 10%; tỷ lệ trồng trọt hữu cơ chiếm 30%, chăn nuôi hữu cơ chiếm 20%; chăn nuôi trang trại, khu chăn nuôi tập trung chiếm 80%;

- Thu hút, khuyến khích phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao theo định hướng quy hoạch kết hợp với các biện pháp tổ chức tiêu thụ; đồng thời đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khí thải, bảo vệ môi trường. Đến 2030, ưu tiên thu hút dự án sản xuất, chế biến nông sản hướng đến xuất khẩu gắn với vùng nguyên liệu gồm: chế biến rau xuất khẩu ở các huyện: Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang và Hiệp Hòa; chế biến quả xuất khẩu ở các huyện:

Lục Ngạn, Lục Nam; chế biến gỗ phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu tại các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế; các dự án giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tại các huyện: Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang, thành phố Bắc Giang và chế biến sản phẩm thịt lợn, gà ở các huyện: Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang, Lục Nam. Mở rộng, nâng cấp về quy mô và chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế các sản phẩm chế biến từ gạo, chè, lợn, gà, rau quả tươi, mỳ, bánh, đồ uống, đồ ăn, đồ gỗ... Tăng cường liên kết, chia sẻ thông tin với các địa phương trong cả nước về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch và tình hình xuất khẩu để hợp tác phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

## ***2.2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn***

- Đối với thị trường ASEAN: Là thị trường xuất khẩu lớn của tỉnh, trong giai đoạn 2021-2025 với sự ra đời của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) mức độ mở cửa theo cam kết của các nước ASEAN rất lớn, do vậy cần duy trì và phát triển đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản sang các nước và các thị trường còn nhiều tiềm năng xuất khẩu;

- Đối với thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Là thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn của tỉnh, do đó cần tiếp tục tận dụng tối đa các ưu đãi từ các Hiệp định FTA đa phương và song phương để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc các sản phẩm từ gỗ; hàng nông sản...;

- Đối với thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông: Là thị trường lớn, truyền thống, có tỷ trọng cao. Do đó tập trung đẩy mạnh xuất khẩu, giảm dần nhập siêu. Xóa bỏ tư duy thị trường Trung Quốc là thị trường “dễ tính” để tập trung đến những sản phẩm hàng hóa chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe khi xuất khẩu;

- Đối với khu vực châu Âu: Chủ yếu là thị trường EU, Nga là những thị trường lớn, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam- Liên minh kinh tế Á- Âu là cơ hội rất lớn cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, do vậy cần duy trì vững chắc và mở rộng thị phần xuất khẩu tại các thị trường này. Tuy nhiên, đây là thị trường có quy định luật pháp chặt chẽ, nghiêm ngặt, đòi hỏi hàng hóa xuất khẩu phải có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Đối với khu vực châu Mỹ: Trọng tâm là thị trường Mỹ, Canada, Chilê, Mehico, Peru, nhất là thị trường Mỹ, đây là nước nhập khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới hàng năm. Bên cạnh đó cần tiếp tục củng cố và mở rộng xuất khẩu tại các thị trường trên để tận dụng có hiệu quả lộ trình cắt giảm thuế theo tinh thần Hiệp định CPTPP mà một số nước tham gia như: Canada, Chilê, Mehico, Peru;

- Đối với khu vực châu Đại Dương: Thị trường chủ yếu là Úc và Newdilan là những nước có ký kết các Hiệp định FTA với ASEAN mà Việt Nam là một thành viên, nhiều mặt hàng xuất khẩu của Bắc Giang sẽ được ưu đãi về thuế quan, do đó cần tận dụng các ưu đãi này để đẩy mạnh xuất khẩu. Tập trung sản phẩm hàng nông sản có lợi thế như vải thiều, rau quả chế biến.

## ***2.3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng***

*a) Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp*

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Sở ban hành và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI), góp phần tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tập trung tối đa các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho xuất khẩu hàng hóa;

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính và công bố công khai các thủ tục hành chính (kèm theo các mẫu biểu, quy trình, phí và lệ phí) trên trang website, nơi giải quyết thủ tục hành chính của Sở để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số;

- Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho xuất nhập khẩu. Tăng cường đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính trong lĩnh vực nông nghiệp.

*b) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức về ưu đãi và rào cản từ các Hiệp định thương mại tự do FTA*

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước, thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu, nhập khẩu của các nước, cơ chế chính sách mới của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu đến cộng đồng doanh nghiệp dưới nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, cổng thông tin điện tử của Sở, nhóm Zalo hỗ trợ doanh nghiệp, ... để doanh nghiệp có kế hoạch chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với từng thị trường;

- Thường xuyên phối hợp tuyên truyền về các cảnh báo SPS; tuyên truyền về phòng vệ thương mại, các rào cản, chính sách thuế quan của các thị trường; các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hoá xuất nhập khẩu; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong công tác phòng vệ thương mại;

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp đi đôi với việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả về các quy định về nguồn gốc xuất xứ trong các Hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết nhằm giúp doanh nghiệp lựa chọn nguồn nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm để được hưởng các ưu đãi về thuế quan khi xuất khẩu vào thị trường các nước mà Việt Nam đã, đang và dự kiến sẽ ký kết Hiệp định FTA.

*c) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ*

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản của tỉnh;

- Đưa khoa học - công nghệ gắn liền với sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực để nâng cao năng suất, chất lượng, đạt các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap để hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch, nhất là bảo quản quả vải thiều, từng bước nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm chế biến phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Từng bước ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây

trồng, vật nuôi năng suất cao, chất lượng tốt; ứng dụng công nghệ tự động hóa vào sản xuất;

#### **2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lợi thế của tỉnh cho phát triển xuất khẩu**

##### **a) Phát triển thương mại điện tử**

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử theo hình thức doanh nghiệp với doanh nghiệp (hình thức B2B)<sup>3</sup> nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu;

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử vào quản lý, điều hành doanh nghiệp, mở rộng tìm kiếm đối tác, thị trường, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn để quảng bá hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp và giao dịch hàng hoá;

- Phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, khóa đào tạo ngắn hạn về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

##### **b) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư thu hút các dự án đầu tư sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, đổi mới hình thức tổ chức xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm; nghiên cứu, thu thập, cung cấp thông tin thị trường, thực hiện tốt việc quảng bá thương hiệu sản phẩm, tổ chức thị trường tiêu thụ, đặc biệt là sản phẩm nông sản của tỉnh;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, khảo sát thị trường, tham gia hội chợ - triển lãm trong và ngoài nước.... giúp các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Đồng thời tham gia các chương trình hợp tác, liên kết giữa các tỉnh, thành phố nhằm tạo nguồn sản phẩm cho xuất khẩu;

- Phối hợp hỗ trợ quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh lên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương theo chương trình doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ lên sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước;

- Giới thiệu các doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia liên kết sản xuất tiêu thụ theo chuỗi đối với các sản phẩm nông sản;

#### **2.5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được để góp phần hạn chế nhập khẩu, qua đó thúc đẩy sản xuất trong tỉnh phát triển;

- Thực hiện các biện pháp quản lý nhập khẩu, các quy định trong lĩnh vực hải quan phù hợp các cam kết quốc tế, kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

(Nhiệm vụ trọng tâm theo phụ lục kèm theo)

## **V. Tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn hữu cơ, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ, quy trình sản xuất và sơ chế, bảo quản, tăng cường quản lý công tác chất lượng nông sản, tạo ra các sản phẩm nông sản xuất khẩu chất lượng cao;

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản, phát triển thị trường; xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng nông sản. Theo dõi cập nhật các quy định về an toàn thực phẩm để phổ biến cho doanh nghiệp;

- Tổ chức tích tụ, tập trung ruộng đất liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, chủ động triển khai thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo chủ trương, định hướng của tỉnh.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Công thương;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh Tùng**

## PHỤ LỤC

### CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày /7/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	<b>Phát triển các sản phẩm xuất khẩu, giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu</b>			
1	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu tỉnh Bắc Giang đầu tư công nghệ sau thu hoạch, kho lạnh, công nghệ bảo quản, dự trữ hàng nông sản giai đoạn 2023-2030	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, QLCL Nông lâm sản và TS, PTNT, Thủy sản, Kiểm lâm	Phòng KHTC	Năm 2023
2	Chính sách Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận cây ăn quả, rau màu đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng KHTC, các Chi cục trực thuộc	Năm 2023
3	Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến 2050.	Phòng KHTC	Các Chi cục trực thuộc	Năm 2023
4	Kế hoạch hỗ trợ cấp mã số vùng trồng và số hóa các vùng sản xuất lúa và rau tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng KHTC, các Chi cục trực thuộc	2023-2024

<b>STT</b>	<b>Tên đề án/nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
5	Xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với chăn nuôi gà, lợn phục vụ cho chế biến và xuất khẩu	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng năm